

Số: 00270/24CN.TCKĐ

## GIẤY CHỨNG NHẬN

### TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1,  
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mã số đăng ký chứng nhận: VR-066-KĐCN1

### ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

#### PHẠM VI KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN:

Chi tiết tại Quyết định số: 502 /QĐ-ĐKVN ngày 09 tháng 04 năm 2024

Ngày cấp: 09 tháng 04 năm 2024

Ngày hết hiệu lực: 09 tháng 04 năm 2029

Cấp lần thứ: 02

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP



KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Phạm Minh Thành



Số: 00270/24CN01.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0418

Họ và tên: **TRỊNH NGỌC THẮNG**

Ngày sinh: 21-12-1975

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 037075000458

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>II</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Công trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	

Ngày hết hạn: 09 /04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN10.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0427

Họ và tên: **ĐẶNG TÙNG LÂM**

Ngày sinh: 22/09/1970

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 001070007781

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>II</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Công trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	

Ngày hết hạn: 09 /04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
**Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN09.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0426

Họ và tên: **BÙI ĐOÀN LỢI**

Ngày sinh: 14/05/1979

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 022079001752

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>II</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Công trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	

Ngày hết hạn: 09/04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
**Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN08.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0425

Họ và tên: **TRƯƠNG ĐÌNH HOÀNG**

Ngày sinh: 16/04/1976

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 038076013277

Ngày cấp: 22/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>II</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Công trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	

Ngày hết hạn: 09 /04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN5.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0422

Họ và tên: **PHẠM QUANG HÙNG**

Ngày sinh: 19/12/1979

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 031079005367

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLDTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ</b>	
<b>I.1</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>I.2</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Cồng trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	
<b>II.</b>	<b>Thiết bị áp lực trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh)	
2	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar	

Ngày hết hạn: **09 /04/2029**

Cấp lần thứ: **02**

Hà Nội, ngày **09** tháng **04** năm **2024**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
**Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN04.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0421

Họ và tên: NGUYỄN THẾ QUÝ

Ngày sinh: 22/05/1978

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 048078003844

Ngày cấp: 01/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>II</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Cồng trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	

Ngày hết hạn: 09/04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
**Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN06.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0423

Họ và tên: **BÙI VĂN TRỌNG**

Ngày sinh: 04/02/1971

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 034071008004

Ngày cấp: 11/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>II</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Công trục, bán công trục	



STT	<b>Tên đối tượng kiểm định</b> <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	

Ngày hết hạn: 09 /04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**



**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
**Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN03.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0420

Họ và tên: **PHẠM HỒNG SƠN**

Ngày sinh: 12/12/1980

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 001080035607

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ</b>	
<b>I.1</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
<b>I.2</b>	<b>Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt</b>	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Cồng trục, bán công trục	



STT	Tên đối tượng kiểm định (theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)	Ghi chú
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	
8	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
9	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
10	Thang máy	
11	Thang cuốn; băng tải chở người	
<b>II.</b>	<b>Thiết bị áp lực trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh)	
2	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar	

Ngày hết hạn: 09 /04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Phạm Minh Thành**



Số: 00270/24CN02.KĐV



## CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số hiệu: VR-KĐV-0419

Họ và tên: **TRẦN HOÀNG LONG**

Ngày sinh: 15/06/1979

Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: 001079041955

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)	Ghi chú
I	<b>Thiết bị áp lực trên phương tiện đường bộ</b>	
1	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh)	
2	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar	

Ngày hết hạn: 09 /04/2029

Cấp lần thứ: 02

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP



KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Phạm Minh Thành

VR-KĐV-0419